

Số: 3210/BC-TA-VP

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 11 năm 2014

BÁO CÁO
CÔNG TÁC XÉT XỬ, THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ NĂM 2014
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2015
(Tại kỳ họp thứ 11 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI)

Thực hiện Điều 31 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa trân trọng Báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác của các Tòa án địa phương trong năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015, như sau:

Phần 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I- CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT, XÉT XỬ CÁC LOẠI ÁN (Số liệu tính từ ngày 01/11/2013 đến 31/10/2014):

Năm 2014, Toà án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Tòa án nhân dân tỉnh đã thụ lý 7.073 vụ án các loại (*tăng 69 vụ so với cùng kỳ*), đã giải quyết 6.343 vụ, đạt tỷ lệ giải quyết chung là 90%, *tăng 0,5% so với cùng kỳ*. Số vụ, việc còn lại hầu hết mới thụ lý, đang được Tòa án giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định, không có án quá hạn luật định.

Kết quả giải quyết, xét xử đối với từng loại vụ án cụ thể như sau:

1. Công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự:

Hai cấp Toà án đã thụ lý 2.429 vụ án hình sự sơ thẩm và phúc thẩm, gồm 4.613 bị cáo, đã giải quyết 2.260 vụ, gồm 4.308 bị cáo, tỷ lệ giải quyết đạt 93% về số vụ, *tăng 0,8% so với cùng kỳ*. Hoàn Viện kiểm sát để điều tra bổ sung 94 vụ, gồm 198 bị cáo.

Trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết 132/140 vụ án hình sự sơ thẩm, đạt 94%; Giải quyết 305/305 vụ án hình sự phúc thẩm, đạt 100%.

- Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 1.822/1983 vụ án hình sự sơ thẩm, đạt 92%.

So với cùng kỳ, số vụ án hình sự sơ thẩm cấp huyện và tỉnh thụ lý tăng 2,1% vụ. Trong tổng số các vụ án hình sự mà Tòa án nhân dân 2 cấp đã thụ lý, thì các loại tội chiếm tỷ lệ là: tội phạm về ma túy 18,8% (*giảm 0,2% so với cùng kỳ*); trộm cắp tài sản 18% (*tăng 1,3% so với cùng kỳ*); tội cố ý gây thương tích 7,8% (*giảm 0,1% so với cùng kỳ*); vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ 5,2% (*giảm 0,9% so với cùng kỳ*); cướp tài sản 1,3% (*giảm 2,1% so với cùng kỳ*).

Toà án 2 cấp đã phối hợp với Viện Kiểm sát và cơ quan Công an xét chọn 92 vụ án điển; những vụ án điển, vụ án được dư luận xã hội quan tâm, Toà án đều phối hợp với cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ, sớm đưa ra xét xử nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tổ chức 149 phiên toà lưu động tại địa phương nơi xảy ra vụ án, đồng thời phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng chủ động thông tin tuyên truyền về công tác xét xử, giáo dục, nâng cao tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong nhân dân.

Các bản án Toà án tuyên đảm bảo đúng pháp luật, vận dụng đúng khi quyết định hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các biện pháp tư pháp. Xét xử nghiêm đối với những bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm, tái phạm nguy hiểm, phạm tội có tổ chức. Không có trường hợp nào bị xét xử oan. Trong tổng số 3.517 bị cáo đưa ra xét xử sơ thẩm, Toà án đã tuyên các hình phạt gồm: cảnh cáo 16 bị cáo (0,4%); Phạt tiền 245 bị cáo (7%); Cải tạo không giam giữ 285 bị cáo (8,1%); Phạt tù nhưng cho hưởng án treo 974 bị cáo (*cấp tỉnh 8,3%, cấp huyện 29%*); Tù có thời hạn 1997 bị cáo (56,8%), gồm: Tù 3 năm trở xuống 1347 bị cáo; tù trên 3 năm đến 7 năm 395 bị cáo; trên 7 năm đến 15 năm 190 bị cáo; trên 15 đến 20 năm 52 bị cáo; chung thân 9 bị cáo, tử hình 4 bị cáo. Việc xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo đều được các HĐXX xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng, đảm bảo có căn cứ pháp luật.

Công an, Viện kiểm sát và Toà án 2 cấp đã thực hiện tốt quy chế phối hợp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử; góp phần đẩy nhanh tiến độ xử lý, xét xử các vụ án hình sự, tránh được oan sai. Không bỏ lọt tội phạm; giúp cho cơ quan tư pháp cấp huyện tháo gỡ vướng mắc, xử lý các vụ án đúng pháp luật

2. Giải quyết, xét xử các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình:

Hai cấp Tòa án tỉnh và huyện đã thụ lý 4.379 vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, đã giải quyết 3.863 vụ, việc = 88%, *tăng 0,2% so với cùng kỳ.*

Trong đó:

- Án dân sự giải quyết 904/1075 vụ, việc = 84%; Án hôn nhân và gia đình giải quyết 2959/3304 vụ, việc = 90%.

**** Cấp tỉnh:***

- Án dân sự sơ thẩm và phúc thẩm giải quyết 109/124 vụ, việc = 88%; Án hôn nhân gia đình sơ thẩm và phúc thẩm giải quyết 44/44 vụ, việc = 100%.

**** Cấp huyện:***

- Án dân sự sơ thẩm giải quyết 795/951 vụ, việc = 84%;

- Án hôn nhân gia đình sơ thẩm giải quyết 2.915/3.260 vụ, việc = 89%.

Toàn tỉnh thụ lý án dân sự và hôn nhân gia đình tăng 2,3% so với cùng kỳ. Số vụ kiện dân sự chiếm số lượng lớn là kiện về hợp đồng vay tài sản = 38% (*tăng 14% so với cùng kỳ*); Đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe 3,5% (*giảm 6,3% so với cùng kỳ*); Tranh chấp quyền sử dụng đất 2,9% (*giảm 2% so với cùng kỳ*); Án hôn

nhân và gia đình, những nguyên nhân xin ly hôn chiếm tỉ lệ cao là: mâu thuẫn trong gia đình 42% (*tăng 2% so với cùng kỳ*); nghiện hút, cờ bạc, ngoại tình 9% (*giảm 3% so với cùng kỳ*); Mâu thuẫn về kinh tế 1,7% (*giảm 1,2% so với cùng kỳ*).

Nguyên nhân làm phát sinh án dân sự, là do việc đô thị hóa địa bàn nông thôn, nhiều dự án được đầu tư mở rộng làm cho đất đai ngày càng có giá; trình độ hiểu biết pháp luật của người dân cũng dần được nâng lên. Do vậy, có nhiều vụ khiếu kiện được đưa ra giải quyết tại Tòa án. Số vụ khiếu kiện dân sự xảy ra tập trung ở huyện Tĩnh Gia, địa bàn thành phố Thanh Hóa mở rộng, đường Hồ Chí Minh, các trục giao thông lớn ở một số huyện, thị xã khác.

Nguyên nhân làm phát sinh án Hôn nhân gia đình là, do tuổi của các đương sự trong vụ, việc Hôn nhân gia đình được giải quyết ở Tòa án đang có xu hướng trẻ hóa. Khi nam, nữ mới lớn chưa có việc làm ổn định. Quá trình chung sống, sinh con do thu nhập không ổn định, đời sống khó khăn, phát sinh từ những mâu thuẫn nhỏ nhặt, không tự giải quyết được, địa phương hòa giải không thành, đương sự đưa nhau ra Tòa để xin ly hôn.

Thực hiện nguyên tắc tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của các bên đương sự, Tòa án đã kiên trì hòa giải để các bên đương sự có thể thỏa thuận với nhau về những vấn đề tranh chấp, giúp cho việc giải quyết vụ án nhanh chóng, đồng thời đảm bảo được sự đoàn kết, ổn định trong nội bộ nhân dân. Tòa án đã hòa giải đoàn tụ và phân tích để đương sự rút đơn trong vụ án ly hôn đạt tỷ lệ 4,8% (*bằng cùng kỳ năm trước*); Những vụ 2 bên đồng ý ly hôn, Tòa án cũng phân tích, khuyên giải để các bên thỏa thuận được việc nuôi con và chia tài sản chung, đảm bảo quyền lợi của vợ, chồng và các con chưa thành niên của họ sau khi ly hôn, hạn chế việc ảnh hưởng đến công tác, cuộc sống của các đương sự, việc học hành của con cái họ. Hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau trong các vụ án dân sự đạt tỷ lệ 26,5%

3. Giải quyết, xét xử các vụ án Kinh doanh Thương mại, Hành chính Lao động:

- Tòa án đã giải quyết 108/134 vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 81%, (*chủ yếu là giải quyết các tranh chấp mua bán hàng hoá và lĩnh vực đầu tư, tài chính, ngân hàng*). Nguyên nhân phát sinh án KDTM trong thời gian gần đây một phần do ảnh hưởng của nền kinh tế trong thời gian qua còn gặp khó khăn.

- Giải quyết 84/101 vụ án hành chính sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 83% (*án hành chính chủ yếu là khởi kiện Quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý đất đai*). Nguyên nhân phát sinh án hành chính là do Luật Tố tụng Hành chính dần đi vào cuộc sống, đã có những quy định thuận lợi hơn đối với người dân về điều kiện khởi kiện vụ án hành chính. Cụ thể là: Khi người dân cho rằng quyết định hành chính gây thiệt hại đến quyền lợi của mình thì có thể khởi kiện ngay đến Tòa án mà không cần phải chờ có quyết định giải quyết khiếu nại của các cấp UBND như quy định tại Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính trước đây.

Mặt khác, việc quản lý đất đai, cấp, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện bồi thường đối với đất bị thu hồi ở một số địa phương, đơn vị thực hiện chưa công khai, minh bạch, giải thích thiếu cụ thể rõ ràng, chưa làm cho

người dân thông suốt quy định, chính sách của Nhà nước về đất đai cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh khiếu kiện hành chính tại tòa.

- Tòa án đã giải quyết 28/30 vụ án lao động sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 93% (chủ yếu là đương sự khởi kiện về hợp đồng lao động). Nguyên nhân là do một số doanh nghiệp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không đúng trình tự quy định hoặc doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ Bảo hiểm xã hội, hoặc doanh nghiệp khó khăn thu hẹp sản xuất.

Quá trình giải quyết án dân sự, HN và GD, kinh doanh thương mại, lao động Tòa án luôn quan tâm trong việc hoà giải, thu thập, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, đầy đủ nên việc xét xử, giải quyết các vụ án cơ bản đảm bảo chất lượng. Trong công tác giải quyết các vụ án hành chính, các Tòa án đã chú trọng việc tổ chức đối thoại, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

II- CÔNG TÁC GIÁM ĐỐC - KIỂM TRA VÀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ:

Toà án nhân dân tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo công tác xét xử và thi hành án hình sự đối với Toà án cấp huyện trong tỉnh. Đã kiểm tra 3.656 hồ sơ các loại án; Nghiên cứu, xem xét 3.243 án văn các loại án do Toà án cấp huyện giải quyết. Thông qua công tác kiểm tra đã nhận xét và kết luận những thiếu sót, khuyết điểm để Toà án cấp huyện rút kinh nghiệm khắc phục. Nghiên cứu, giải quyết 30 đơn khiếu nại của công dân liên quan đến hoạt động tố tụng; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành Kháng nghị 01 vụ, gồm 4 bị cáo, đưa ra xét xử theo trình tự Giám đốc thẩm, kết quả hủy 1 phần án sơ thẩm để xét xử lại; Đã ký Kháng nghị 4 vụ án hình sự theo hướng hủy án sơ thẩm để xét xử lại không cho bị cáo hưởng án treo; 01 vụ án Dân sự. Để tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ nhằm nâng cao chất lượng xét xử, không để xảy ra tình trạng quá hạn luật định, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh yêu cầu TAND cấp huyện tự kiểm tra, rà soát, thường xuyên gửi lịch phiên tòa và kết quả xét xử đối với những vụ án cho bị cáo được hưởng án treo về Tòa án nhân dân tỉnh để theo dõi.

Những đối tượng phải thi hành án, khi án đã có hiệu lực pháp luật đều được Toà án ra quyết định thi hành án kịp thời, đã ra quyết định thi hành án 3.612 bị án (cấp tỉnh 213, cấp huyện 3.399 bị án); Tổ chức Thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc 5 bị án. Toà án đã chủ động kết hợp với Công an- Viện kiểm sát tiến hành rà soát, phân loại đối tượng và có hồ sơ, sổ thụ lý, sổ theo dõi chặt chẽ. Đối với việc ra quyết định hoãn thi hành án phạt tù, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù, các Tòa án đều thực hiện theo quy định tại các Điều 23 và 31 Luật Thi hành án hình sự. Các Tòa án chủ động phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân và cơ quan Công an rà soát danh sách những người có quyết định thi hành án phạt tù hiện còn tại ngoại, chưa bị bắt thi hành án để đôn đốc bắt thi hành án. Đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý các đối tượng thi hành án treo, cải tạo không giam giữ ở địa phương.

Toà án nhân dân tỉnh đã xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 3.826 phạm nhân tại các trại cải tạo theo đúng qui định của pháp luật.

Tóm lại, năm 2014, công tác xét xử và thi hành án hình sự của 2 cấp Toà án ở tỉnh Thanh Hoá đã đạt được kết quả và có nhiều chuyển biến tích cực. Trong khi tình hình tội phạm chưa có chiều hướng giảm; các tranh chấp dân sự và khởi kiện

hành chính tiếp tục có xu hướng gia tăng nhưng các cấp Tòa án đã nỗ lực, cố gắng nâng cao trách nhiệm trong công tác chuyên môn, tỷ lệ giải quyết, xét xử đều tăng so với cùng kỳ; chất lượng giải quyết, xét xử các loại án được nâng lên, hạn chế được án bị huỷ, bị sửa, (*án bị huỷ do lỗi chủ quan là 0,36% giảm 0,32%, án bị sửa do lỗi chủ quan là 2,6% giảm 0,3% so với cùng kỳ*), các mặt công tác khác đều có chuyển biến tiến bộ.

III- NHỮNG TÒN TẠI, THIẾU SÓT TRONG CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT, XÉT XỬ CÁC LOẠI ÁN:

- Trong giải quyết, xét xử các vụ án, còn có án bị huỷ, bị sửa do lỗi chủ quan; vẫn còn tình trạng xét xử nhẹ hoặc cho bị cáo hưởng án treo chưa đúng quy định; Tỷ lệ giải quyết, xét xử án Dân sự, Kinh doanh Thương mại và án Hành chính còn thấp, vẫn còn có vụ án để quá thời hạn xét xử.

* Nguyên nhân:

- *Về chủ quan:* Một số Thẩm phán chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thụ lý, giải quyết án; Chưa nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, chưa đánh giá hết tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra;

Một số Thẩm phán còn hạn chế về năng lực, trình độ, chậm đổi mới về phương pháp làm việc nên hiệu quả công tác chưa cao;

Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiền hành tố tụng có lúc còn chưa chặt chẽ.

- *Về khách quan:* Một số vụ án quá trình xét xử tại phiên tòa, đương sự thay đổi yêu cầu hoặc tự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án; hoặc sau phiên tòa sơ thẩm đương sự xuất trình chứng cứ mới làm thay đổi tình tiết vụ án; hoặc do giá nhà đất thường xuyên biến động theo giá thị trường, khi xét xử phúc thẩm đương sự yêu cầu định giá lại, kết quả định giá được thay đổi theo giá thị trường cũng làm cho bản án bị sửa.

Tỷ lệ giải quyết ở một số loại án còn thấp, lý do:

- Một số vụ án, đương sự (*thường là bị đơn*) và người có nghĩa vụ liên quan không hợp tác, né tránh, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

- Một số vụ án tranh chấp về nhà đất khó khăn trong việc thành lập Hội đồng định giá (*do thiếu thành phần*); đương sự không cung cấp chứng cứ đầy đủ, phải xác minh, thẩm định...

- Một số vụ khi đương sự, bị cáo, muốn kéo dài việc giải quyết vụ án, đã tìm nhiều lý do khác nhau xin hoãn phiên tòa, làm cho việc giải quyết vụ án phải kéo dài.

- Trong vụ án HNGĐ có nhân tố nước ngoài, nhiều bị đơn bỏ đi lao động, làm ăn ở nước ngoài không kịp thời cung cấp rõ địa chỉ, làm cho việc cung cấp, thu thập chứng cứ gặp khó khăn, ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ án. Việc yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp không có kết quả dẫn đến vụ án phải tạm đình chỉ kéo dài.

- Quá trình tái bổ nhiệm Thẩm phán làm không kịp thời. Do vậy, ở một số thời điểm Tòa án 2 cấp thiếu Thẩm phán để làm nhiệm vụ xét xử.

Phần 2

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2015

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về cải cách tư pháp gắn với việc thực hiện nhiệm vụ công tác Tòa án nhân dân với việc thực hiện yêu cầu của cải cách tư pháp, trong đó đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng công tác xét xử theo tinh thần Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 37/2013/QH13 của Quốc hội. Trong đó tập trung nâng cao chất lượng xét hỏi và tranh tụng tại các phiên tòa, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của Nhà nước, tổ chức xã hội, tập thể và công dân;

2. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, không để quá hạn luật định, phấn đấu giải quyết, xét xử các loại án đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Không để xảy ra kết án oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm; hạn chế tới mức thấp nhất các bản án, quyết định bị huỷ, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán;

3. Tăng cường công tác giám đốc kiểm tra của Tòa án nhân dân tỉnh đối với Tòa án cấp huyện để kịp thời phát hiện và khắc phục những sai sót;

4. Làm tốt công tác thi hành án hình sự, đảm bảo ra quyết định thi hành án hình sự đúng thời hạn đối với 100% người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật; đảm bảo việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án; giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù phải đúng pháp luật;

5. Tăng cường công tác xét xử lưu động nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền pháp luật trong nhân dân; Tổ chức Hội thảo chuyên đề về giải quyết, xét xử án Hành chính trên địa bàn của tỉnh;

6. Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho CBCC thuộc quyền quản lý, nhằm xây dựng đội ngũ Cán bộ công chức TAND trong sạch, vững mạnh; Thường xuyên kiểm tra, thanh tra nội bộ; tăng cường kỷ luật công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm, tiêu cực của CBCC;

7. Đẩy mạnh công tác Thi đua khen thưởng theo Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị; Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” với chủ đề: “*Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của Thẩm phán, Cán bộ công chức Tòa án nhân dân*”. Phấn đấu xây dựng hình ảnh người Cán bộ Tòa án kiểu mẫu, cơ quan, đơn vị kiểu mẫu; Các tổ chức quần chúng kiểu mẫu góp phần xây dựng tỉnh nhà thành tỉnh kiểu mẫu;

Trên đây là báo cáo công tác Tòa án năm 2014, phương hướng nhiệm vụ năm 2015, rất mong nhận được sự quan tâm lãnh đạo của cấp uỷ Đảng; giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Uỷ ban mặt trận Tổ quốc và cử tri trong tỉnh; Sự phối hợp giúp đỡ của Uỷ ban nhân dân, đoàn thể và các ban ngành để 2 cấp Tòa án tỉnh Thanh Hóa tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nơi nhận:

- Ban pháp chế HĐND tỉnh (để BC);
- HĐND tỉnh (để BC);
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu.



CHÁNH ÁN

Nguyễn Thành Bộ